TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **56**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* A Nguyễn Thế N, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt N.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hồng N. Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng N, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản số 121/QĐ-NHCS ngày 12/9/2018.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Ngọc A và A Nguyễn Thế N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Ngọc A và A Nguyễn Thế N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 04 con chung tên là Nguyễn Vũ Kim H, sinh ngày 02/02/2011; Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 24/12/2013; Nguyễn Thiện N, sinh ngày

27/12/2015 và Nguyễn Vũ Huyền T, sinh ngày 11/3/2018.

Giao cháu Nguyễn Vũ Kim H và Nguyễn Vũ Huyền T cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Thiện Nh cho A N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị A, A N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị A, A N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Giao cho chị Vũ Thị Ngọc A tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng N số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn số 6600000714784614.

- Về án phí: chị Vũ Thị Ngọc A và A Nguyễn Thế N thuộc diện hộ nghèo năm 2019 nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- UBND xã T, huyện Bắc Trà My;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê ThA Hải